

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~3793~~ /UBND-KGVX
V/v báo cáo kinh phí thực hiện
Nghị định số 116/2020/NĐ-CP
ngày 25/9/2020 của Chính phủ

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Theo đề nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3742/BGDĐT-KHTC ngày 27/7/2023 về việc rà soát báo cáo kinh phí thực hiện Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

1. Tình hình bố trí kinh phí thực hiện Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ từ năm 2021 đến năm 2023:

- Số lượng sinh viên sư phạm đào tạo theo nhu cầu xã hội: 1.436 sinh viên.
- Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách: 41.411 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh đã bố trí: 41.411 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

2. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện và đề xuất, kiến nghị:

Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ hàng năm phát sinh lớn nên việc cân đối ngân sách tỉnh hàng năm để thực hiện chính sách là khó khăn. Vì vậy, kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, điều chỉnh Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020; theo đó, ngân sách Trung ương hỗ trợ cho ngân sách địa phương để thực hiện chính sách đối với sinh viên sư phạm đào tạo theo nhu cầu xã hội.

Kính báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường Đại học Phạm Văn Đồng;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXNgoc613

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn
Trần Hoàng Tuấn



**TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ CẤP BÙ HỌC PHÍ VÀ SINH HOẠT PHÍ CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2020/NĐ-CP**

(Kèm theo Công văn số 3793/UBND-KGVX ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Năm	Số lượng sinh viên sư phạm thuộc đối tượng hỗ trợ	Mức học phí cấp bù	Mức hỗ trợ chi phí học tập	Tổng nhu cầu kinh phí cấp bù học phí và sinh hoạt phí	Ngân sách do địa phương đảm bảo		Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ NSTW (nếu có)
						Kinh phí đã bố trí	Kinh phí chưa bố trí	
	Tổng cộng	1.436			41.411	41.411		
I	Năm 2021	226	0	3,63	2.461	2.461		
1	Đặt hàng							
2	Giao nhiệm vụ, đấu thầu							
3	Theo nhu cầu xã hội	226		3,63	2.461	2.461		
	<i>Bậc đại học</i>	114		3,63	1.241			
	<i>Bậc cao đẳng</i>	112		3,63	1.220			
II	Năm 2022	447		3,63	10.578	10.578		
1	Đặt hàng							
2	Giao nhiệm vụ, đấu thầu							
3	Theo nhu cầu xã hội	447		3,63	10.578	10.578		
*	<i>Bậc đại học</i>	258			5.673			
	<i>Khóa 2021</i>	114		3,63	4.105			
	<i>Khóa 2022</i>	144		3,63	1.568			
*	<i>Bậc cao đẳng</i>	189			4.904			
	<i>Khóa 2021</i>	112		3,63	4.066			
	<i>Khóa 2022</i>	77		3,63	839			
III	Năm 2023	763		3,63	28.372	28.372		
1	Đặt hàng							
2	Giao nhiệm vụ, đấu thầu							
3	Theo nhu cầu xã hội	763		3,63	28.372	28.372		
*	<i>Bậc đại học</i>	491			18.205			
	<i>Khóa 2021, 2022</i>	253	11,95	3,63	12.207			
	<i>Khóa 2023</i>	238	14,1	3,63	5.998			
*	<i>Bậc cao đẳng</i>	272			10.167			
	<i>Khóa 2021, 2022</i>	189	10,54	3,63	8.109			
	<i>Khóa 2023</i>	83	13,3	3,63	2.058			

